TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HSST
Ngày 19/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Liên và bà Đỗ Thị Hà.

Thư ký phiên toà: Ông Phan Văn Khải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: ông Đặng Văn Qúy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Đắk Song mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/HSST, ngày 17 tháng 6 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Xuân H, tên gọi khác: **Lê Xuân B**; sinh năm 1958 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú trước khi phạm tội: Không nơi ở ổn định; trình độ văn hóa: 0/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lê Văn H1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Q(Đã chết); bị cáo có vợ là Đinh Thị H2, sinh năm 1961 (Đã ly hôn); có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1987 và con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 03/9/2007, thực hiện hành vi hiếp dâm tại thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Ngày 14/11/2008, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội hiếp dâm, quy định tại khoản 1, Điều 111 BLHS năm 1999 sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 17/11/2008 Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận ra quyết định truy nã. Ngày 16/10/2009, Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận ra quyết định đình nã do bắt được bị can. Ngày 01/4/2010, bị TAND huyện Hàm

Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù về tội: "Hiếp dâm" theo bản án hình sự sơ thẩm số 30/2010/HSST ngày 01/4/2010; bị cáo chấp hành án tại trại giam Sông Cái tỉnh N, đến ngày 30/8/2011, được đặc xá, về sinh sống tại địa phương, *(ngày 10/5/2013 bị can đã đóng 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm).* Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Đào Lâm D, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 03/2023, bà Trương Thị T, (sinh năm: 1980, nơi cư trú: bon P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) và ông Lê Xuân H (tên gọi khác Lê Xuân B), (sinh năm: 1958, nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận) chung sống với nhau như vợ chồng, đồng thời thuê 01 diện tích đất rẫy (khoảng 02ha) của gia đình bà Nguyễn Thị L trú tại bon P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để trồng gừng. Đến tháng 4 năm 2023 thì giữa bà T và ông Huỳnh x ra mâu thuẫn, dẫn đến không chung sống với nhau nữa, đồng thời chia đôi diện tích đất rẫy đã thuê làm 02 phần để canh tác riêng. Sáng ngày 04/8/2023, bà T thuê ông Đào Lâm D, (sinh năm: 1978), ông Hà Văn M, (sinh năm: 1979), ông Đào Xuân H3, (sinh năm: 1965) đều trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đi nhổ cỏ gừng tại rẫy gừng.

Đến khoảng 13h00', cùng ngày ông H3 và ông D đi xe máy vào rẫy trước, còn ông M và bà T đi xe vào sau để tiếp tục nhổ cỏ. Sau khi vào đến rẫy, ông H3, ông D để xe máy ở dưới chân rẫy rồi đi bộ lên phía trên rẫy để tiếp tục làm thì gặp H, ông D hỏi H:"*Bác đi đâu về đó?*" H trả lời: "*Tao đi uống rượu về, còn mày làm thuê ngày mấy trăm thì kệ mày*", thấy Huỳnh say rượu nên ông D không nói gì thêm đi ra chỗ làm để nhổ cỏ. Khoảng 15 phút sau, ông D đang nhổ cỏ cách chòi rẫy của H khoảng 25 mét thì thấy H cầm một con dao (có kích thước cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 20cm) doạ đòi đâm ông H3, nhưng không đâm. Do sợ xảy ra chuyện nên ông D đi lại đứng cách chòi rẫy của H khoảng 15m để gọi ông H3 ra nhổ cỏ. Lúc này H nói *"Mày biết cái gì mà nói"* thì ông D trả lời "tôi *gọi ông H3 chứ có liên quan gì bác đâu",* sau đó giữa ông D với Huỳnh x ra cãi nhau. Trong lúc cãi nhau ông D có cầm một cái cuốc cán bằng tre (chưa xác định được kích thước), cầm cuốc bằng hai tay đánh một phát từ trên xuống dưới, từ sau ra

trước về phía Huỳnh, do đứng cách khoảng 03 mét nên không trúng làm cán cuốc bị gãy, Huỳnh lùi lại phía sau và té ngồi xuống đất, lúc này Huỳnh nhặt một cục đá có kích thước (06 x 07 x 07) cm ở dưới đất bên cạnh chỗ Huỳnh ngồi, cầm đá bằng tay phải ném về phía ông D đang đứng cách Huỳnh khoảng 03 mét, trúng vào phần trán và mũi của ông D chảy máu nên ông D bỏ chạy, vừa chạy ông D vừa ngoảnh mặt lại nhìn H thì thấy H đứng dậy và đuổi theo ông D, trên tay phải Huỳnh đang cầm một cục đá có kích thước (16 x 05 x 03) cm ném về phía ông D, trúng vào vùng đầu bên phải và mũ bảo hiểm của ông D làm ông D bị té xuống đất. Sau đó, ông D được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Đào Lâm D số: 238/KLTTCT-TTPT, ngày 03/10/2023 của Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh Đ kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả giám định:

+ Lún cả hai bản xương hộp sọ vùng thái dương phải kích thước hoặc đường kính từ 03cm trở lên, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng, tỷ lệ 21%;

+ Nứt xương hộp sọ vùng trán hai bên chiều dài đường nứt dưới 03cm, tỷ lệ 08% bằng (100 -21) x 8/100 = 6,32%;

+ Tụ máu ngoài màng cứng vùng trán phải hiện tại không còn hình ảnh trên CT-Scanner sọ, tỷ lệ 05% bằng (100 -21-6,32) x 5/100 = 3,63%;

+ Vỡ xương hàm, xoang sàng hai bên không di lệch, tỷ lệ 07% bằng (100 - 21-6,32- 3,63) x 7/100 = 4,83%;

+ Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng đến chức năng thở, tỷ lệ 07% bằng (100 -21-6,32- 3,63-4,83) x 7/100 = 4,49%;

+ 02 sẹo phần mềm vùng trán và đuôi mắt phải kích thước nhỏ, tỷ lệ 06% (sẹo vùng mặt); bằng (100 -21-6,32- 3,63-4,83-4,49) x 6/100 = 3,58%;

- Kết quả khám chuyên khoa: Không.

- Kết quả cận lâm sàng: Điện não đồ: sóng điện não ghi nhận trạng thái ức chế - suy nhược.

- Kết quả khác: Không.

2. Kết luận: *Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đào Lâm D tại thời điểm giám định là:* ***44%*** *(bốn mươi bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng theo thông tư.*

Tại Bản kết luận giám định số 169/KL-KTHS, ngày 03/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Dấu vân tay in trên danh bản, chỉ bản cần giám định

(ký hiệu A) so với dấu vân tay in trên danh bản mẫu so sánh (ký hiệu M) là dấu vân tay của cùng một người in ra.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 cục đá có kích thước (06 x 07 x 07)cm bên ngoài có dích nhiều đất và 01 cục đá có kích thước (16 x 05 x 03)cm bên ngoài có dích nhiều đất Lê Xuân H sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đoạn cán cuốc bằng tre dài 66cm liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái cuốc cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại (chưa xác định được kích thước); 01 con dao (có kích thước cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 20cm) và 01 mũ bảo hiểm, sau khi xảy ra đánh nhau giữa ông Đào Lâm D và ông Lê Xuân H đã vứt bỏ tại rẫy gừng của bà Trương Thị T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 590 BLDS: Người bị hại Đào Lâm D yêu cầu bị cáo Lê Xuân H bồi thường 100.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 47/CTr-VKS-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Lê Xuân H về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 13giờ 15 phút, ngày 04/8/2023 tại rẫy của bà Trương Thị T thuộc bon P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do mâu thuẫn với người làm công cho bà Trương Thị T là Đào Lâm D, đồng thời Đào Lâm D cầm một cái cuốc cán bằng tre (chưa xác định được kích thước), đứng cách khoảng 03 mét đánh H nhưng không trúng làm cán cuốc bị gãy, Huỳnh lùi lại phía sau và té ngồi xuống đất nhặt 01 cục đá có kích thước (06 x 07 x 07) cm ném trúng vào phần trán, mũi của ông D và tiếp tục nhặt 01 cục đá có kích thước (16 x 05 x 03) cm ném trúng vào vùng đầu bên phải của ông Đào Lâm D gây tổn thương cơ thể 44% sức khỏe.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Xuân H về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân H từ 05 (Năm) năm tù đến 06 (S) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2023.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 cục đá có kích thước (06 x 07 x 07)cm bên ngoài có dích nhiều đất và 01 cục đá có kích thước (16 x 05 x 03)cm bên ngoài có dính nhiều đất Lê Xuân H sử dụng vào việc phạm tội và 01 đoạn cán cuốc bằng tre dài 66cm liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền cho người bị hại với số tiền là 100.000.000 đồng;

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại đề nghị bị cáo bồi thường cho người bị hại với số tiền là 100.000.000 đồng; không có ý kiến gì về mức hình phạt đối với bị cáo

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13giờ 15 phút, ngày 04/8/2023 tại rẫy của bà Trương Thị T thuộc bon P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do mâu thuẫn với người làm công là ông Đào Lâm D, nên giữa Đào Lâm D1 và Lê Xuân H xảy ra cãi vã qua lại lẫn nhau, đồng thời Đào Lâm D cầm một cái cuốc cán bằng tre (chưa xác định được kích thước), đứng cách khoảng 03 mét đánh H nhưng không trúng làm cán cuốc bị gãy, Huỳnh lùi lại phía sau và té ngồi xuống đất nhặt 01 cục đá có kích thước (06 x 07 x 07) cm ném trúng vào phần trán, mũi của ông D và tiếp tục nhặt 01 cục đá có kích thước (16 x 05 x 03) cm ném trúng vào vùng

đầu bên phải của ông Đào Lâm D. Ông D bị té xuống đất, sau đó được mọi người đến can ngăn và đưa ông D đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đ.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 238/KLTTCT-TTPT, ngày 03/10/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đào Lâm D tại thời điểm giám định là: 44% (Bốn mươi bốn phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 169/KL-KTHS, ngày 03/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Dấu vân tay in trên danh bản, chỉ bản cần giám định (ký hiệu A) so với dấu vân tay in trên danh bản mẫu so sánh (ký hiệu M) là dấu vân tay của cùng một người in ra.

Hành vi của bị cáo Lê Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự:

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

……..

2. ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này

...

4. ...

[3] Xét hành vi của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật Hình sự nên HĐXX cần xem xét áp dụng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi của anh Đào Lâm Dũng cãi vã với H và cầm một cái quốc cán bằng tre, cầm bằng hai tay đánh về phía H nhưng không trúng, không gây thương tích nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 cục đá có kích thước (06 x 07 x 07)cm bên ngoài có dính nhiều đất và 01 cục đá có kích thước (16 x 05 x 03)cm bên ngoài có dính nhiều đất Lê Xuân H sử dụng vào việc phạm tội và 01 đoạn cán cuốc bằng tre dài 66cm liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đào Lâm D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 100.000.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho người bị hại nên cần ghi nhận sự thương lượng thỏa thuận bồi thường này và buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại.

[8] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà Nước tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và cần chấp nhận.

[09] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân H phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/11/2023

2. *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cục đá có kích thước (06 x 07 x 07)cm bên ngoài có dính nhiều đất và 01 cục đá có kích thước (16 x 05 x 03)cm bên ngoài có dính nhiều đất Lê Xuân H sử dụng vào việc phạm tội và 01 đoạn cán cuốc bằng tre dài 66cm liên quan đến hành vi phạm tội

3. Về TNDS: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại. Buộc bị cáo Lê Xuân H phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 100.000.000 đồng cho người bị hại anh Đào Lâm D.

4. Về án phí: : Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Lê Xuân H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST và 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* tiền án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- THADS huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

PHẠM VĂN QUÂN